

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/DS-ST
Ngày 30-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ: tầng I, Tòa nhà F, số C L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Hồ Nguyên L, chức vụ: Nhân viên;

2. Bà Lý Nhã L1, chức vụ: Nhân viên;

Cùng địa chỉ: tầng I, Tòa nhà F, số C đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2024), ông L có mặt, bà L1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: H đường số C, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hồ Nguyên L trình bày:

Ngân hàng S cấp khoản vay cho bà Nguyễn Thị C căn cứ theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022, chi tiết như sau: số tiền cho vay 300.000.000 đồng; thời hạn cho vay 48 tháng (từ ngày 02/8/2022 đến ngày 02/08/2026); mục đích cho vay: mua hàng hóa (đồ nội thất cũ); phương thức giải ngân vào tài khoản số 070-008-0003349-5 của bà Nguyễn Thị C mở tại Ngân hàng S – Chi nhánh Thành phố H; lãi suất trong hạn cố định 12%/năm từ ngày giải ngân; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 09/01/2024, Ngân hàng S ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên. Kể từ thời điểm giải ngân đến nay, bà Nguyễn Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền gốc và lãi 86.902.728 đồng. Tính đến ngày 30/7/2024, bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng S tổng cộng 284.727.729 đồng, trong đó: tiền vay gốc 244.694.684 đồng, tiền lãi trong hạn 15.525.313 đồng, tiền lãi quá hạn 23.150.727 đồng và lãi phạt 1.357.005 đồng.

Nay, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị C trả nợ cho Ngân hàng S số tiền tính đến ngày 30/07/2024 tổng cộng 284.727.729 đồng, trong đó: tiền vay gốc 244.694.684 đồng, tiền lãi trong hạn 15.525.313 đồng, tiền lãi quá hạn 23.150.727 đồng và lãi phạt 1.357.005 đồng.

- Kể từ ngày 31/7/2024, bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ gốc và lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả trên dư nợ lãi chưa thanh toán theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu thêm gì khác.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo buổi làm việc để tham gia đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời yêu cầu bà C có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà C không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn và các đương sự khác trong vụ án cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị C với Ngân hàng S. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: H đường số C, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định bà Nguyễn Thị C có sống tại: H đường số C, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2021, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện bà C cư trú tại đâu. Đồng thời nguyên đơn cũng không biết địa chỉ hiện nay bà C đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bà C lên Tòa án để làm việc nhưng bà C vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án triệu tập bà C tham gia phiên tòa vào ngày 24/7/2024 và ngày 30/7/2024 nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định của pháp luật.

Bà C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, bà C phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022 được giao kết giữa người có thẩm quyền của nguyên đơn với bị đơn, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng trên, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 30/7/2024 tổng cộng 284.727.729 đồng, trong đó: tiền vay gốc 244.694.684 đồng, tiền lãi trong hạn

15.525.313 đồng, tiền lãi quá hạn 23.150.727 đồng và lãi phạt 1.357.005 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 31/7/2024 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[3] Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 2.316.545 đồng do Ngân hàng S chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng S đã nộp xong.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 40, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Nguyễn Thị C về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S khoản nợ của Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022 tổng số tiền tính đến ngày 30/07/2024 là 284.727.729 đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền vay gốc 244.694.684 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 15.525.313 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm mười ba đồng), tiền lãi quá hạn 23.150.727 đồng (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) và lãi phạt 1.357.005 đồng (một triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ năm đồng).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 31/7/2024 cho đến khi bà Nguyễn Thị C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21334PL ngày 02/8/2022.

2. Về chi phí đăng thông báo: Ngân hàng S chịu số tiền 2.316.545 đồng (hai triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 14.236.386 đồng (mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng S số tiền 6.615.881 đồng (sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002837 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy